

Số: 1891/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 30 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn
ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển
kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Ngân sách
Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH ngày 22 tháng 5 năm 2022 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn
2021 - 2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực
hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục
tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1719/QĐ-TTg ngày
14 tháng 10 năm 2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh
tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030,
giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm
2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương
giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu
quốc gia;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 05/2022/NQ-
HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân
bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển
kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -
2025 và hàng năm trên địa bàn tỉnh Nghệ An; số 07/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6
năm 2022 về kế hoạch phân bổ vốn và cơ chế huy động, lồng ghép các nguồn

vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Ban Dân tộc tại Tờ trình số 344/TTr-BDT ngày 30 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Chương trình) giai đoạn 2021 - 2025.

1. Giao mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025

(Có Phụ lục kèm theo)

2. Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025.

(Có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tiến độ, thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh được giao chủ trì các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình khẩn trương thực hiện và hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, UBND các huyện, thị xã thực hiện Chương trình theo quy định.

2. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã tổng hợp danh mục dự án đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tài chính, quản lý, thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo quy định hiện hành; chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc tham mưu kịp thời UBND tỉnh phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng 10% số tiền 263.256 triệu đồng thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định tại Khoản 7, Điều 3 và Điều 5 Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phân bổ vốn và cơ chế huy động, lồng ghép

các nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

4. Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh được giao thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần: căn cứ Quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình triển khai thực hiện đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các quy định hiện hành và Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND, số 07/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An; xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình; khẩn trương hoàn thành việc rà soát danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình giai đoạn 2021 - 2025; hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án theo quy định gửi Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 7 năm 2022; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định.

5. UBND các huyện, thị xã: căn cứ Quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình để giao kế hoạch vốn cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND cấp xã đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các quy định hiện hành và Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND, số 07/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An; xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình; khẩn trương hoàn thành việc rà soát, danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình giai đoạn 2021 - 2025; hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án theo quy định gửi Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 7 năm 2022; tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành; báo cáo việc giao vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Chính và Ban Dân tộc; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì tham mưu hướng dẫn triển khai thực hiện, quản lý, sử dụng vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình theo quy định hiện hành; chủ trì, phối hợp Ban Dân tộc, các sở ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện rà soát, tổng hợp danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình trình UBND tỉnh theo quy định; chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện cơ chế lồng ghép và huy động các nguồn vốn thực hiện chương trình; kiểm tra, giám sát, đôn đốc tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình.

7. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX (Tr)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long

Phụ lục I

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 1891 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

TT	Danh mục mục tiêu, nhiệm vụ	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 (phần đầu đến năm 2025)
1	Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm giai đoạn 2022 - 2025 vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	%	2,5
2	Xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn		
-	Số xã	Xã	37
-	Tỷ lệ xã	%	48,68
3	Thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn		
-	Số thôn	Thôn	19
-	Tỷ lệ xã	%	50

Handwritten signature

Phụ lục II

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 1891 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch 2021 - 2025	
		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng (10%)
	Tổng cộng	2.632.560	263.256
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	161.681	
-	Cấp huyện	161.681	
	Huyện Kỳ Sơn	30.757	
	Huyện Tương Dương	29.453	
	Huyện Con Cuông	22.735	
	Huyện Anh Sơn	4.863	
	Huyện Thanh Chương		
	Huyện Tân Kỳ	12.041	
	Huyện Quế Phong	25.050	
	Huyện Quỳnh Châu	11.520	
	Huyện Quỳnh Hợp	21.742	
	Huyện Nghĩa Đàn	3.520	
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	86.596	
-	Cấp huyện	86.596	
	Huyện Kỳ Sơn	30.185	
	Huyện Tương Dương	34.638	
	Huyện Quế Phong	21.773	
3	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	28.733	
3.1	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	28.733	
	- Hỗ trợ vùng trồng dược liệu quý	28.733	
-	Cấp huyện	28.733	

Trần

TT	Nội dung	Kế hoạch 2021 - 2025	
		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng (10%)
	Huyện Kỳ Sơn	6.643	
	Huyện Tương Dương	6.642	
	Huyện Con Cuông	4.403	
	Huyện Quế Phong	6.642	
	Huyện Quỳnh Châu	4.403	
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	1.666.502	
4.1	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.666.502	
-	Cấp huyện	1.666.502	
	Huyện Kỳ Sơn	470.051	
	Huyện Tương Dương	478.217	
	Huyện Con Cuông	139.886	
	Huyện Anh Sơn	22.450	
	Huyện Thanh Chương	22.854	
	Huyện Tân Kỳ	57.054	
	Huyện Quế Phong	121.989	
	Huyện Quỳnh Châu	102.273	
	Huyện Quỳnh Hợp	216.289	
	Huyện Nghĩa Đàn	29.594	
	Huyện Quỳnh Lưu	5.845	
5	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	418.722	
5.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	418.722	
-	Cấp tỉnh	62.808	
	Trường PTTH Dân tộc nội trú Nghệ An	62.808	
-	Cấp huyện	355.914	
	Huyện Kỳ Sơn	43.627	
	Huyện Tương Dương	47.607	
	Huyện Con Cuông	109.282	
	Huyện Quế Phong	58.783	
	Huyện Quỳnh Châu	35.505	

Trần Văn
28

TT	Nội dung	Kế hoạch 2021 - 2025	
		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng (10%)
	Huyện Quỳnh Hợp	61.110	
6	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	77.403	
-	Cấp tỉnh	30.756	
	Sở Văn hóa và Thể thao	30.756	
-	Cấp huyện	46.647	
	Huyện Kỳ Sơn	9.228	
	Huyện Tương Dương	4.870	
	Huyện Con Cuông	5.382	
	Huyện Anh Sơn	4.357	
	Huyện Tân Kỳ	5.382	
	Huyện Quế Phong	6.920	
	Huyện Quỳnh Châu	5.126	
	Huyện Quỳnh Hợp	5.382	
7	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	59.970	
-	Cấp huyện	59.970	
	Huyện Con Cuông	29.985	
	Huyện Quỳnh Hợp	29.985	
8	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	97.306	
8.1	Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù	97.306	
-	Cấp huyện	97.306	
	- Đầu tư phát triển bền vững người Đan Lai tại Vườn Quốc gia Pù Mát	87.389	
	Huyện Con Cuông	87.389	
	- Dân tộc khó khăn đặc thù	9.917	
	+ Huyện Tương Dương	9.917	
9	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	35.647	
9.1	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	35.647	

mau

TT	Nội dung	Kế hoạch 2021 - 2025	
		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng (10%)
-	Cấp tỉnh	7.664	
	Ban Dân tộc	4.634	
	Sở Thông tin và Truyền thông	2.852	
	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	178	
-	Cấp huyện	27.983	
	Huyện Kỳ Sơn	6.952	
	Huyện Tương Dương	4.401	
	Huyện Con Cuông	3.293	
	Huyện Anh Sơn	37	
	Huyện Thanh Chương	730	
	Huyện Tân Kỳ	6	
	Huyện Quế Phong	4.036	
	Huyện Quỳnh Châu	3.293	
	Huyện Quỳnh Hợp	5.174	
	Huyện Nghĩa Đàn	55	
	Huyện Quỳnh Lưu	6	

Ungue
2/3

Phụ lục II.1

**CHI TIẾT KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
DỰ ÁN 1: GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT**

(Kèm theo Quyết định số 1831 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025				
		Cộng	Hỗ trợ đất ở	Hỗ trợ nhà ở	Hỗ trợ đất sản xuất	Công trình nước sinh hoạt tập trung
	TỔNG CỘNG	161.681	1.240	25.280	30.149	105.012
1	Huyện Kỳ Sơn	30.757	440	5.080	10.237	15.000
2	Huyện Tương Dương	29.453	400	5.200	8.842	15.011
3	Huyện Con Cuông	22.735		3.280	4.455	15.000
4	Huyện Anh Sơn	4.863		1.120	743	3.000
5	Huyện Tân Kỳ	12.041		40		12.001
6	Huyện Quế Phong	25.050	400	3.800	5.850	15.000
7	Huyện Quỳnh Châu	11.520		2.520		9.000
8	Huyện Quỳnh Hợp	21.742		3.720	22	18.000
9	Huyện Nghĩa Đàn	3.520		520		3.000

mau
26

Phụ lục II.2

CHI TIẾT KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG DỰ ÁN 2: QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ Ở NHỮNG NƠI CẦN THIẾT

(Kèm theo Quyết định số 1891 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025
	Tổng cộng	86.596
1	Huyện Kỳ Sơn	30.185
	Dự án tại xã Mỹ Lý	12.371
	Dự án tại xã Bảo Nam	17.814
2	Huyện Tương Dương	34.638
	Dự án tại xã Hữu Khuông	34.638
3	Huyện Quế Phong	21.773
	Dự án tại xã Hạnh Dịch	21.773

Ung

Phụ lục II.3

CHI TIẾT KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN DỰ ÁN 3: PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG, PHÁT HUY TIỀM NĂNG, THẾ MẠNH CỦA CÁC VÙNG MIỀN ĐỂ SẢN XUẤT HÀNG HÓA THEO CHUỖI GIÁ TRỊ, GIAI ĐOẠN 2021-2025

Tiêu dự án 2: Nội dung 2: Vùng trồng dược liệu quý

(Kèm theo Quyết định số 1891 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Số dự án trồng dược liệu quý	Số trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển dược liệu ứng dụng công nghệ cao	Kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025		
				Tổng cộng	Dự án trồng dược liệu quý	Trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển dược liệu ứng dụng công nghệ cao
	Cộng	5	8	28.733	10.820	17.913
1	Huyện Kỳ Sơn	1	2	6.643	2.164	4.479
2	Huyện Tương Dương	1	2	6.642	2.164	4.478
3	Huyện Con Cuông	1	1	4.403	2.164	2.239
4	Huyện Quế Phong	1	2	6.642	2.164	4.478
5	Huyện Quỳnh Châu	1	1	4.403	2.164	2.239

Trần Văn

Phụ lục II.4

CHI TIẾT KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN DỰ ÁN 4 ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG TRONG VÙNG ĐB ĐTS&MN VÀ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG CỦA LĨNH VỰC DÂN TỘC
Tiểu Dự án 1: đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

(Kèm theo Quyết định số 4891 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025										
		Tổng cộng	Xã ĐBKk, xã ĐBKk là xã BG, xã ĐBKk là xã ATK	Thôn ĐBKk không thuộc xã khu vực III	Cứng hoá đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được cứng hóa	Xây mới 1 trạm y tế xã	Sửa chữa trạm y tế xã	Xây mới 1 chỢ vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp 1 chỢ vùng dân tộc thiểu số và miền núi	1 công trình giao thông mở mới đường giao thông đến trung tâm xã (dành cho các xã chưa có đường tới trung tâm xã)	2 công trình cầu giao thông kết nối các xã biên giới, xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn	Công trình hạ tầng lưới điện cho các xã biên giới, xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn
	CỘNG	1.666.502	805.499	51.489	279.054	3.711	8.905	8.164	5.937	318.203	92.770	92.770
1	Huyện Kỳ Sơn	470.051	214.191	2.783	65.310		1.484		743		92.770	92.770
2	Huyện Tương Dương	478.217	127.266	4.175	22.265		1.484	4.082	742	318.203		
3	Huyện Con Cuông	139.886	91.738	1.391	44.530		1.485		742			
4	Huyện Anh Sơn	22.450		8.349	13.359				742			
5	Huyện Thanh Chương	22.854	22.854									
6	Huyện Tân Kỳ	57.054		1.392	54.920				742			
7	Huyện Quế Phong	121.989	115.588	4.175			1.484		742			
8	Huyện Quỳnh Châu	102.273	94.573	1.392			1.484	4.082	742			
9	Huyện Quỳnh Hợp	216.289	139.289	13.916	57.889	3.711	742		742			
10	Huyện Nghĩa Đàn	29.594		12.524	16.328		742					
11	Huyện Quỳnh Lưu	5.845		1.392	4.453							

Handwritten signature

Phụ lục II.5
CHI TIẾT KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG
ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường phổ thông có học sinh ở bán trú (HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số

(Kèm theo Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG CỘNG	418.722
I	Cấp tỉnh	62.808
1	Trường PTHH Dân tộc nội trú Nghệ An	62.808
II	Cấp huyện	272.169
1	Huyện Kỳ Sơn	43.627
2	Huyện Tương Dương	47.607
3	Huyện Con Cuông	25.537
6	Huyện Quế Phong	58.783
7	Huyện Quỳnh Châu	35.505
8	Huyện Quỳnh Hợp	61.110
III	Trường dân tộc nội trú cho huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nhưng chưa có hoặc phải đi thuê địa điểm để hoạt động (Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS Con Cuông)	83.745
1	Huyện Con Cuông	83.745

Thaus

Phụ lục II.6

**CHI TIẾT KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
DỰ ÁN 6: BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THÔNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT
TRIỂN DU LỊCH**

(Kèm theo Quyết định số 1891 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025						Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số
		Tổng cộng	Hỗ trợ đầu tư xây dựng cho mỗi một điểm đến du lịch tiêu biểu	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn mỗi một làng, bản truyền thống tiêu biểu	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao	Hỗ trợ xây dựng mỗi một mô hình bảo tàng sinh thái		
	CỘNG	77.403	10.764	15.378	35.883	-	15.378	
	Cấp tỉnh	30.756		15.378			15.378	
	Sở Văn hóa và Thể thao	30.756		15.378			15.378	
	Cấp huyện	46.647	10.764	-	35.883	-	-	
1	Huyện Kỳ Sơn	9.228			9.228			
2	Huyện Tương Dương	4.870	1.794		3.076			
3	Huyện Con Cuông	5.382	1.794		3.588			
4	Huyện Anh Sơn	4.357	1.794		2.563			
6	Huyện Tân Kỳ	5.382	1.794		3.588			
7	Huyện Quế Phong	6.920	1.794		5.126			
8	Huyện Quỳnh Châu	5.126			5.126			
9	Huyện Quỳnh Hợp	5.382	1.794		3.588			

Nguyễn Văn...

Phụ lục II.7

**CHI TIẾT KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**DỰ ÁN 7: CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN, NÂNG CAO THỂ TRẠNG, TÂM VÓC
NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ; PHÒNG CHỐNG SUY DINH DƯỠNG TRẺ EM**

(Kèm theo Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Nội dung: Đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Kế hoạch giai đoạn 2021-2021 (Vốn đầu tư phát triển)
	TỔNG CỘNG	59.970
1	Huyện Con Cuông	29.985
2	Huyện Quỳnh Hợp	29.985

Tham

Phụ lục II.9

CHI TIẾT KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN DỰ ÁN 9: ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÓM DTTS CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN VÀ KHÓ KHĂN ĐẶC THÙ GIAI ĐOẠN 2021-2025

Tiểu Dự án 01: Đầu tư tạo sinh kế bền vững, phát triển KTXH nhóm dân tộc DTTS rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn
(Kèm theo Quyết định số 1891 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025
	Tổng số	97.306
I	Đầu tư phát triển bền vững người Đan Lai tại Vườn Quốc gia Pù Mát	87.389
1	Huyện Con Cuông	87.389
II	Dân tộc khó khăn đặc thù (Dân tộcƠ Đu)	9.917
1	Huyện Tương Dương	9.917



Handwritten signature and date: 25/7

Phụ lục II.10

CHI TIẾT KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN DỰ ÁN 10: TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS-MN. KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, GIAI ĐOẠN 2021-2025

Tiểu Dự án 02: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển KTXH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc và miền núi

(Kèm theo Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025
	Tổng số	35.647
I	Cấp tỉnh	7.664
	Ban Dân tộc	4.634
	Sở Thông tin và Truyền thông	2.852
	Liên minh Hợp tác xã	178
I	Cấp huyện	27.983
1	Huyện Kỳ Sơn	6.952
2	Huyện Tương Dương	4.401
3	Huyện Con Cuông	3.293
4	Huyện Anh Sơn	37
5	Huyện Thanh Chương	730
6	Huyện Tân Kỳ	6
7	Huyện Quế Phong	4.036
8	Huyện Quỳnh Châu	3.293
9	Huyện Quỳnh Hợp	5.174
10	Huyện Nghĩa Đàn	55
11	Huyện Quỳnh Lưu	6

Nguyễn